

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ VINAMOTO BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ VINAMOTO BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702945840

3. Ngày thành lập: 21/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất 42-50, tờ bản đồ 57, Khu phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0906753469

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc chi tiết: sản xuất các bộ phận và linh kiện thay đổi cho xe có động cơ; sản xuất thiết bị và linh kiện cho thân xe có động cơ (không hoạt động tại trụ sở)	2920(Chính)
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông chi tiết: buôn bán ti vi, radio, thiết bị vô tuyến- hữu tuyến.	4652
4.	Bán mô tô, xe máy chi tiết: buôn bán, bán lẻ mô tô, xe máy	4541
5.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác .	4530
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: giao nhận hàng hóa trừ hoạt động bến thủy nội địa.	5229
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: bán buôn hóa chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp trừ hóa chất bảng 1 theo công ước quốc tế, Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại(không tái chế phế liệu nhựa tại Tỉnh Bình Dương).	4669

10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng	4511
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu chi tiết: sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp. (không hoạt động tại trụ sở)	2599
12.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2512
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: bán buôn sắt, thép, inox, nhôm, đồng	4662
15.	Cho thuê xe có động cơ	7710
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm chi tiết: Bán buôn máy vi tính	4651
17.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe có động cơ khác; sửa chữa thân xe trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	4520
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: buôn bán thiết bị vệ sinh; bán buôn vật liệu xây dựng trừ hoạt động bên thủy nội địa	4663
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu(trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản(trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng	4620
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: Đại lý.	4610
21.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đóng mới, sản xuất phương tiện xe cơ giới (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2910
22.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đầu chi tiết: Sản xuất, sửa chữa, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ (không hoạt động tại trụ sở)	3099

23.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất các bộ phận và linh kiện thay đổi cho xe có động cơ - Sản xuất thiết bị và linh kiện cho thân xe có động cơ (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2930
24.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
25.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
26.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VUÔNG YẾN NHI	Ấp An Mỹ, Xã An Sơn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	1.500.000.000	30,000	280891625	
2	CHÂU CẨM LINH	Ấp Giồng Ông Đông, Xã Phú Đông, Huyện Nhon Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	3.500.000.000	70,000	272340605	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHÂU CẨM LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/07/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 272340605

Ngày cấp: 20/07/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Giồng Ông Đông, Xã Phú Đông, Huyện Nhon Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 88 Quốc lộ 13, Khu phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương